

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
Số: 01/2018/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

Năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ trụ sở chính : 25 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại : 04.39744.168 Fax: 04.39744.068

Vốn điều lệ : 315.049.750.000 đồng (Ba trăm mười lăm tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Mã chứng khoán : CDO

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- Công ty đã tổ chức họp đại hội đồng cổ đông năm 2017 lần 1 nhưng chưa đủ điều kiện về số cổ đông dự họp nên chưa thể hoàn thành

II. Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2017:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|---------------|---------------------|-------|------------------------|
| 1 | Ông: Vũ Đình Nhân | Chủ tịch HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 2 | Bà: Nguyễn Thanh Tú | Ủy viên HĐQT | 0/4 | 0% | Vắng mặt chưa rõ lý do |
| 3 | Bà: Lưu Thị Nhung | Ủy viên HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 4 | Bà: Vũ Thị Mai Anh | Ủy viên HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 5 | Ông: Nguyễn Thái Bình | Ủy viên HĐQT | 0/1 | 0% | Xin phép vắng mặt |

| | | | | | |
|---|-------------------------|--------------|-----|--|------------------|
| | | | | | vì lý do cá nhân |
| 6 | Bà: Trần Thị Nguyệt Ánh | Ủy viên HĐQT | 3/3 | | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc ban giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017:

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 1 | 01-1/2017/CDO/NQ-HĐQT | 12/04/2017 | Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị với ông Vũ Đình Nhân |
| 2 | 01-2/2017/CDO/NQ-HĐQT | 12/04/2017 | Bổ nhiệm Ông Bùi Xuân Hiếu giữ chức vụ Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật |
| 3 | 02-1/2017/CDO/NQ-HĐQT | 09/08/2017 | Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thái Bình |
| 4 | 02-2/2017/CDO/NQ-HĐQT | 09/08/2017 | Thông qua việc bổ nhiệm tạm thời |

| | | | |
|---|-----------------------|------------|---|
| | | | thành viên HĐQT với Bà Trần Thị Nguyệt Ánh |
| 5 | 02-3/2017/CDO/NQ-HĐQT | 09/08/2017 | Thông qua việc góp vốn vào Công ty cổ phần Cung Xuân |
| 6 | 03/2017/CDO/NQ-HĐQT | 03/10/2017 | Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 |
| 7 | 04/2017/CDO/NQ-HĐQT | 06/11/2017 | Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 |

III. Ban kiểm soát năm 2017:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|-------------------------|--|-------------------------|-------------------|------------------------------------|
| 1 | Ông: Bùi Đăng Định | Trưởng ban BKS | 20/09/2014, xin từ nhiệm từ 24/04/2017 | 0/2 | 0% | Xin phép vắng mặt vì lý do cá nhân |
| 2 | Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lâm | Trưởng ban BKS tạm thời | Ngày bắt đầu 01/07/2017 | 2/2 | 100% | |
| 3 | Bà: Nguyễn Thị Ước Mơ | Thành viên BKS | 20/09/2014 | 4/4 | 100% | |
| 4 | Ông: Nguyễn | Thành viên BKS | 20/09/2014 | | 100% | |

| | | | | | | |
|--|----------|--|--|-----|--|--|
| | Tuấn Anh | | | 4/4 | | |
|--|----------|--|--|-----|--|--|

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành, Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của điều lệ Công ty

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp với điều kiện khó khăn của nền kinh tế trong năm 2017 góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động

- HĐQT, Ban giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo Thông tư số 55/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Đối với Cổ đông: năm 2017, Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban tổng giám đốc những vấn đề duy trì sự độc lập của mình.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ quy định của pháp luật

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|
| 1 | Vũ Đình Nhân | | Chủ tịch HĐQT | | | 20/09/2014 | | |
| 2 | Nguyễn Thanh Tú | | Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ | | | 20/09/2014 | | |
| 3 | Vũ Thị Mai Anh | | Ủy viên HĐQT | | | 20/09/2014 | | |
| 4 | Lưu Thị Nhung | | Ủy viên HĐQT | | | 20/09/2014 | | |
| 5 | Nguyễn Thái Bình | | Ủy viên HĐQT | | | 20/09/2014 | 16/06/2017 | |
| 6 | Trần Thị Nguyệt Ánh | | Ủy viên HĐQT | | | 09/08/2017 | | |
| 7 | Bùi Xuân Hiếu | | Giám đốc | | | 12/04/2017 | | |
| 8 | Nguyễn Minh Quang | | KTT | | | 20/09/2014 | | |
| 9 | Bùi Đăng Định | | Trưởng ban kiểm soát | | | 20/09/2014 | 24/04/2017 | |
| 10 | Nguyễn | | Trưởng | | | 01/07/2017 | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------------------------|--|------------------------------------|--|--|------------|--|--|
| | Thị Tuyết Lâm | | Ban Kiểm Soát tạm thời | | | | | |
| 11 | Nguyễn Tuấn Anh | | Thành viên BKS | | | 20/09/2014 | | |
| 12 | Nguyễn Thị Ước Mơ | | Thành viên BKS | | | 20/09/2014 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Không có*)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát (*Không có*)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (*Không có*).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành (*Không có*).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành (*Không có*).

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2017

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------|---------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------------|------------------------|-----|------------------------------------|--|--|---------------|-------------|--|
| | | có) | | | | | | |
| I | Vũ Đình Nhân | | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc | | | 65.002 | 0,2% | |
| 1 | Vũ Đình Nghĩa | | | | | 57.500 | 0,18% | |
| 2 | Lê Kim Thu | | | | | 434.780 | 1,4% | |
| 3 | Vũ Thị Thùy Vân | | | | | 7.500 | 0,02% | |
| II | Nguyễn Thanh Tú | | Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ | | | 0 | 0% | |
| 1 | Nguyễn Bình Nguyên | | | | | 0 | | |
| 2 | Nguyễn Thị Lân | | | | | 0 | | |
| 3 | Nguyễn Bình Lâm | | | | | 0 | | |
| III | Vũ Thị Mai Anh | | Ủy viên HĐQT | | | 2 | 0% | |
| 1 | Nguyễn Thị Tuân | | | | | 0 | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|------------------------------|--|-------------------------|--|--|----------|-----------|--|
| 2 | Nguyễn Thế Lâm | | | | | 0 | | |
| 3 | Vũ Quốc Việt | | | | | 0 | | |
| 4 | Nguyễn Thế Lâm | | | | | 0 | | |
| 5 | Nguyễn Thế Gia Bảo | | | | | 0 | | |
| IV | Lưu Thị Nhưng | | Ủy viên HDQT | | | 1 | 0% | |
| 1 | Lưu Thế Cửu | | | | | 0 | | |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết | | | | | 0 | | |
| 3 | Nguyễn Hô Điệp | | | | | 0 | | |
| 4 | Nguyễn Đức Minh | | | | | 0 | | |
| 5 | Lưu Thế Tân | | | | | 0 | | |
| V | Nguyễn Thái | | Ủy viên HDQT | | | 0 | | |

| | | | | | | | | |
|------------|--|--|-------------------------|--|--|----------|-----------|--|
| | Bình | | | | | | | |
| 1 | Vũ Phuong Anh | | | | | 0 | | |
| 2 | Nguyễn Anh Phuong | | | | | 0 | | |
| VI | Trần Thị Nguyệt Ánh | | Ủy viên HDQT | | | 0 | | |
| 1 | Trần Văn Ngu | | | | | | | |
| 2 | Vũ Thị Thứ | | | | | | | |
| 3 | Trần Thị Hương | | | | | | | |
| 4 | Trần Văn Duy | | | | | | | |
| 5 | Trần Văn Bằng | | | | | | | |
| VII | Nguyễn Minh Quang | | KTT | | | 0 | 0% | |
| 1 | Nguyễn Quang Thiều | | | | | 0 | | |
| 2 | Phạm Thị Sen | | | | | 0 | | |
| 3 | Hà Thị Lý | | | | | 0 | | |

| | | | | | | | | |
|------------------|--------------------------------|--|---|--|--|----------|--|--|
| 4 | Nguyễn Thị Hồng Thoan | | | | | 0 | | |
| 5 | Nguyễn Quang Tùng | | | | | 0 | | |
| VII I | Bùi Đặng Định | | Trưởng ban kiểm soát | | | 0 | | |
| 1 | Vũ Thị Điểm | | | | | 0 | | |
| 2 | Trần Thị Thùy Dương | | | | | 0 | | |
| 3 | Bùi Đình Kiên | | | | | 0 | | |
| 4 | Bùi Thị Nguyên Ngọc | | | | | 0 | | |
| 5 | Bùi Nam Anh | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|--|--------------------------------------|--|--|----------|--|--|
| 6 | Bùi Thành Lâm | | | | | | | |
| IX | Nguyễn Thị Tuyết Lâm | | Trưởng ban kiểm soát tạm thời | | | 0 | | |
| 1 | Nguyễn Văn Đượ | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Sáu | | | | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Đức | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Thị Bích Thảo | | | | | | | |
| 5 | Trần Ngọc Tú | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|-----------------------|--|--|----------------|--------------|--|
| 6 | Trần Ngọc Duy | | | | | | | |
| 7 | Trần Duy Tùng | | | | | | | |
| X | Nguyễn Tuấn Anh | | Thành viên BKS | | | 0 | 0% | |
| 1 | Nguyễn Đức Tuấn | | | | | 126.890 | 0,4% | |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Hằng | | | | | | | |
| 3 | Lưu Thị Việt Hồng | | | | | | | |
| XI | Nguyễn Thị Ước Mơ | | Thành viên BKS | | | 260.250 | 0,82% | |
| 1 | Nguyễn Văn Lý | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Hà | | | | | | | |
| XII | Bùi Xuân Hiếu | | Giám đốc | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------------------|--|--|--|--|---|--|--|
| 1 | Bùi Bá Tất | | | | | 0 | | |
| 2 | Tạ Thị Chấn | | | | | 0 | | |
| 3 | Nguyễn Thị Minh Hồng | | | | | 0 | | |
| 4 | Bùi Bình Nguyên | | | | | 0 | | |
| 5 | Bùi Bình Minh | | | | | 0 | | |
| 6 | Bùi Thị Chen | | | | | 0 | | |
| 7 | Bùi Xuân Cách | | | | | 0 | | |
| 8 | Bùi Thị Kiên | | | | | 0 | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| SttNo. | Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i> |
|--------|--|--|---|----------------------------|--|----------------------------|---|
| | | | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | |
| 01 | Vũ Đình Nhân | Chủ tịch HĐQT kiêm GD | 1.626.012 | 5,2% | 65.002 | 0,2% | - Bị bán giải chấp Margin 1.626.010 cp - Mua cổ phiếu 65.000 cp |
| 02 | Nguyễn Thanh Tú | Phó chủ tịch HĐQT kiêm PGD | 585.133 | 1,86% | 0 | 0% | Bị bán giải chấp Margin 585.133 cp |
| 03 | Vũ Thị Mai Anh | Ủy viên HĐQT | 692.802 | 2,20% | 0 | 0% | Bị bán giải chấp Margin 692.802 cp |
| 04 | Lưu Thị Nhung | Ủy viên HĐQT | 628.141 | 2,04% | 1 | 0% | Bị bán giải chấp Margin 628.140 cp |
| 06 | Nguyễn Minh Quang | Kế toán trưởng | 586.369 | 1,86% | 0 | 0% | Bị bán giải chấp Margin 586.369 cp |
| 07 | Lê Kim Thu | Mẹ đẻ của Chủ tịch HĐQT (Ông Vũ Đình Nhân) | 920.000 | 2,9% | 434.780 | 1,4% | Bị bán giải chấp Margin 518.220 cp Mua thêm 33.000 cp |
| 08 | Nguyễn Đức Tuấn | Bố đẻ của Thành viên Ban Kiểm Soát (Ông Nguyễn Tuấn Anh) | 947.510 | 3% | 126.890 | 0,4% | Bị bán giải chấp Margin 820.620 cp |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác *seawater*

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Đình Nhân

